

Số: 150/2021/QĐST- HNGĐ

Tiền Lãng, ngày 13 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về chia tài sản chung khi ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đào Thị H, sinh năm 19xx;
- *Bị đơn*: Ông Vũ Văn Tr, sinh năm 19xx;
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Vũ Đức C, sinh ngày 16/3/19xx;

Cùng cư trú tại: Thôn Th, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị H và ông Vũ Văn Tr.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị H và ông Vũ Văn Tr thuận tình ly hôn.
  - 2.2. Về con chung: Bà H và ông Tr có 02 con là Vũ Văn Ph, sinh ngày 30/6/20xx và Vũ Đức C, sinh ngày 16/3/1997. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành nên ông bà không phải nuôi dưỡng.
  - 2.3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung giữa các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Vũ Văn Tr được quyền sử dụng, sở hữu diện tích đất 250m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 01 (nay là tờ bản đồ số 33), tọa lạc tại thôn Th, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; ranh giới, kích thước như sau:

- Phía Bắc giáp đường thôn, kích thước 12,85m;
- Phía Nam giáp đất công ích, kích thước 13,7m;
- Phía Đông giáp đất hộ ông Thắng, kích thước 18,85m;
- Phía Tây giáp phần đất bà H được chia theo thỏa thuận, kích thước 18,85m.

Các tài sản, công trình xây dựng gắn liền với đất gồm: 01 (một) ngôi nhà chính xây cấp 4 mái bằng 01 tầng, diện tích sử dụng khoảng 72m<sup>2</sup>; 01 (một) nhà phụ mái bằng diện tích sử dụng khoảng 10m<sup>2</sup>; công trình phụ gồm 01 (một) nhà tắm, 01 (một) nhà vệ sinh diện tích sử dụng khoảng 11m<sup>2</sup>; 01 (một) nhà chứa đồ, mái lợp ngói mũi; 01 (một) lán tôn mạ màu; 01 (một) phần sân bê tông; 01 (một) đoạn tường bao giáp đường thôn; 01 (một) đoạn tường bao giáp đất hộ ông Thắng và một số cây ăn quả như nhãn, na, mít.

*Có sơ đồ kèm theo.*

+ Bà Đào Thị H được quyền sử dụng, sở hữu diện tích đất 250m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 01 (nay là tờ bản đồ số 33), tọa lạc tại thôn Th, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; ranh giới, kích thước như sau:

- Phía Bắc giáp đường thôn, kích thước 12,85m;
- Phía Nam giáp đất công ích, kích thước 13,7m;
- Phía Đông giáp phần đất ông Tr được chia theo thỏa thuận, kích thước 18,85m;
- Phía Tây giáp đất hộ ông Tuấn, kích thước 18,85m.

Các tài sản, công trình xây dựng gắn liền với đất gồm: 01 (một) đoạn tường hoa giáp phần đất ông Tr được chia theo thỏa thuận; 01 (một) đoạn tường bao giáp đường thôn; 01 (một) đoạn tường bao giáp đất ông Tuấn; 01 (một) phần sân bê tông và một số cây ăn quả như nhãn, na.

*Có sơ đồ kèm theo.*

+ Ông Tr không phải thanh toán giá trị chênh lệch về tài sản cho bà H.

+ Ông Tr, bà H mỗi người phải chia trả cho anh Vũ Đức C 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tiền công sức đóng góp của anh C trong việc làm nhà, làm lán tôn mạ màu; ông Tr, bà H đã trả xong cho anh C số tiền này.

+ Đối với các tài sản khác, bà H, ông Tr và anh C tự chia nhau.

+ Về nợ chung: Không có.

**2.4.** Về chi phí tố tụng: Các đương sự thỏa thuận, bà H, ông Tr mỗi người phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng, tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Tr, bà H đã nộp đủ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

**2.5.** Về án phí: Bà Đào Thị H nhận chịu cả 150.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí chia tài sản chung. Bà H đã nộp 17.300.000 (mười bảy triệu ba trăm nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí ly hôn, án phí chia tài sản chung, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012233 ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Trả lại bà H 17.150.000 (mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Chi**